

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 17 tháng 05 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 25/04/2024 của Hội đồng quản trị về việc thông qua dự thảo nội dung tài liệu trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá ngày 17 tháng 05 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nhất trí thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.

a. Kết quả SXKD năm 2023:

- Sản lượng hàng nhựa đường: 24.362 tấn, đạt 102,63% so với kế hoạch (hoạt động kinh doanh hàng nhựa đường mới được triển khai trong năm 2023, sản lượng năm 2022 bằng 0). Sản lượng hàng hoá thông qua Cảng (dịch vụ cảng): 1.200.760 tấn, đạt 100,33% kế hoạch năm 2023, bằng 106,19% so với thực hiện năm 2022.

- Tổng doanh thu: 430,066 tỷ đồng, đạt 96,07% kế hoạch năm 2023 (theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023: doanh thu kinh doanh hàng nhựa đường là 326 tỷ đồng, thực hiện năm 2023 đạt 288 tỷ đồng).

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 69,825 tỷ đồng, đạt 163,04% kế hoạch năm 2023, bằng 154,73% so với thực hiện năm 2022.

b. Kết quả đầu tư năm 2023:

Trong năm 2023, Cảng đã đầu tư 01 cần trục bánh lốp Tadano trọng tải 110 tấn, phục vụ khai thác hàng hóa. Tổng kinh phí đã đầu tư tài sản cố định là 16,68 tỷ đồng.

Điều 2: Nhất trí thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

a. Kế hoạch SXKD năm 2024:

+ Sản lượng hàng hóa:

- Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng: 1.133.947 tấn

- Sản lượng kinh doanh hàng nhựa đường: 56.700 tấn

+ Tổng doanh thu: 804,894 tỷ đồng trong đó kinh doanh hàng nhựa đường: 666,430 tỷ đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 75 tỷ đồng trong đó lợi nhuận kinh doanh hàng nhựa đường: 21,725 tỷ đồng

+ Tỷ lệ chia cổ tức năm 2024: 5%

b. Kế hoạch đầu tư năm 2024:

Để phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn, Công ty sẽ điều chuyển một phần nguồn vốn đầu tư tài sản cố định sang bổ sung vốn lưu động để mở rộng hoạt động kinh doanh hàng nhựa đường căn cứ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá số 08/2024/DXP/NQ-HĐQT ngày 28/03/2024 thông qua việc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ (thay đổi so với kế hoạch đầu tư tài sản cố định theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/06/2022 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2023/NQ-DXP-HĐQT ngày 18/01/2023). Phương án thay đổi được công bố thông tin tại trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Công ty ngày 28 tháng 03 năm 2024.

Điều 3: Nhất trí thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty năm 2023.

Điều 4: Nhất trí thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2023.

Điều 5: Nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán:

Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty đã được công bố thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết tại Sàn giao dịch Chứng khoán Hà Nội đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty (www.doanxaport.com.vn).

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2023 như sau:

Bảng cân đối kế toán

Bảng 1 - Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A Tài sản ngắn hạn	100		515.083.442.852	130.725.367.325
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		287.772.136.417	33.917.322.974
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		191.686.439.347	66.472.392.485

3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.790.990.124	25.370.598.510
4. Hàng tồn kho	140		5.164.748.138	4.915.445.022
5. Tài sản ngắn hạn khác	150		669.128.826	49.608.334
B Tài sản dài hạn	200		469.512.285.913	455.043.449.951
1. Phải thu dài hạn khác			-	-
2. Tài sản cố định	220		9.351.366.719	12.292.951.625
3. Tài sản dở dang dài hạn	240		15.444.444.444	-
4. Đầu tư tài chính dài hạn	250		444.506.475.500	442.544.235.500
3. Tài sản dài hạn khác	260		209.999.250	206.262.826
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100 + 200)	270		984.595.728.765	585.768.817.276
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A Nợ phải trả	300		144.453.685.848	22.576.008.960
1. Nợ ngắn hạn	310		144.453.685.848	22.576.008.960
B Vốn chủ sở hữu	400		840.142.042.917	563.192.808.316
1. Vốn của chủ sở hữu	410		840.142.042.917	563.192.808.316
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		984.595.728.765	585.768.817.276

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 2 - Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		410.675.541.794	107.826.401.367
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		63.225.141.340	48.696.571.643
3	Doanh thu hoạt động tài chính	21		19.153.849.807	21.890.137.959
4	Chi phí hoạt động tài chính	22		(1.949.287.405)	7.707.161.037
5	Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	30		69.589.212.576	44.653.100.793
6	Lợi nhuận khác	40		236.267.921	473.510.594
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		69.825.480.497	45.126.611.387
8	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		13.819.078.896	10.481.686.058
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		56.006.401.601	34.644.925.329
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1.176	944
11	Lãi suy giảm trên cổ phiếu			1.176	550

Điều 6: Nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:

- | | | |
|---|---|---------------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 | 56.006.401.601 đồng |
| 2 | Chia cổ tức bằng tiền: 5% vốn điều lệ | 29.955.066.500 đồng |

3	Trích lập Quỹ khen thưởng	700.000.000 đồng
4	Trích lập Quỹ khen thưởng BĐH, HĐQT, BKS	504.230.750 đồng
5	Trích lập Quỹ phúc lợi	700.000.000 đồng

Phân chênh lệch sau khi phân phối lợi nhuận: Để lại lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Điều 7: Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (Theo tờ trình số 13/2024/TTr-HĐQT).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng theo quy định pháp luật và tiến hành sửa đổi, cập nhật Điều lệ Công ty.

Điều 8: Nhất trí Thông qua danh sách 06 công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024:

- + Công ty TNHH kiểm toán VACO (VACO)
- + Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY (UHY)
- + Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt nam)
- + Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- + Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá căn cứ vào chất lượng dịch vụ và mức phí kiểm toán, tiến hành lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá.

Điều 9: Nhất trí thông qua báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn và tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ (Theo tờ trình số 05/2024/TTr-HĐQT).

Điều 10: Nhất trí thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu (Theo tờ trình số 08/2024/TTr-HĐQT).

Điều 11: Nhất trí thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ (Theo tờ trình số 9a/HĐQT-TTr).

Điều 12: Nhất trí thông qua mức thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty tối đa 1,5% tổng lợi nhuận trước thuế.

Điều 13: Nhất trí thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 đối với bà Hoàng Thị Hương.

Điều 14: Nhất trí thông qua tờ trình về các giao dịch lớn, giao dịch với các bên liên quan của CTCP Cảng Đoạn Xá.

Điều 15: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội. Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể Cổ đông của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá và các quy định của pháp luật hiện hành.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông DXP;
- UBCK Nhà nước (b/c);
- Sở GD&ĐT HN (b/c);
- TCTy Lưu ký và Bù trừ CK VN (b/c);
- Thành viên HĐQT, BKS Cty;
- Ban điều hành Cty;
- Lưu HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Quang

